

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày: 05 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh V, sinh năm 1992, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn H và bà Trương Thị R; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2019 đến ngày 04/7/2019 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

2. Lê Đức A, sinh năm 1989, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có vợ tên Thạch Thị Thanh L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2019 đến ngày 04/7/2019 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Thị Kim N, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 102, Lô 2, chung cư L, phường 01, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Công ty TNHH Thương mại vận tải và du lịch G. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 99C P, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Hà Văn N (vắng mặt); Hà Văn L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 21/5/2019, trong lúc bị cáo Đỗ Minh V uống cà phê ở quán không biển hiệu trên địa bàn ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Long An thì gặp người tên K không rõ họ, địa chỉ. Tại đây, K rủ bị cáo V đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho K từ khu vực cửa khẩu M, huyện H, tỉnh Long An về địa bàn xã X, huyện M, Tp. Hồ Chí Minh giao cho người tiêu thụ, K cung cấp phương tiện vận chuyển và trả cho bị cáo V tiền công là 600.000 đồng/chuyến khi việc vận chuyển hoàn thành, bị cáo V đồng ý. Sau đó, bị cáo V rủ bị cáo Lê Đức A cùng đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thuê cho K, mỗi chuyến bị cáo V trả cho bị cáo A số tiền 200.000 đồng, bị cáo A đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi nhận của K 01 xe ô tô biển số 51G-767.91 và 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu bàn phím màu xanh, gắn sim khuyến mãi để làm phương tiện vận chuyển, bị cáo V điều khiển xe chở bị cáo A đi từ ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Long An đến gần cửa khẩu M thuộc ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Long An và dừng xe tại một bãi đất trống chờ nhận thuốc lá điều nhập lậu. Tại đây, có 05 người thanh niên không rõ họ tên địa chỉ đi trên 05 xe mô tô không rõ biển số chở 7.200 bao thuốc lá điều hiệu Jet và 1.200 bao thuốc lá điều hiệu Hero đến giao, bị cáo V và A để toàn bộ số thuốc lá lên xe ô tô, sau đó, bị cáo V điều khiển xe chở bị cáo A cùng số lá điều nhập lậu trên quay về huyện M, Tp. Hồ Chí Minh giao cho người tiêu thụ. Khi đi đến địa phận ấp S, xã B, huyện Đức Hòa, thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm có: 01 xe ô tô, màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA loại xe Vios, số khung 3F3XJ 5056409, số máy 2NRX 399398, biển số 51G-76791; 7.200 bao (gói) thuốc Jet; 1.200 bao thuốc Hero.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Minh V và Lê Đức A khai nhận: vào ngày 18/5/2019, cũng với phương thức thủ đoạn như lần bị bắt quả tang, bị cáo V và A cùng nhau một lần vận chuyển 2.500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet và 200 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero cho người tên K không rõ họ tên và địa chỉ từ khu vực cửa khẩu M, huyện H, tỉnh Long An về địa bàn xã X, huyện M, Tp. Hồ Chí Minh giao cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ và

nhận tiền công vận chuyển 600.000 đồng, bị cáo V trả cho bị cáo A 200.000 đồng, còn lại giữ tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA loại xe Vios, số khung 3F3XJ 5056409, số máy 2NRX 399398, biển số 51G-76791 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Kim N, chị N cho Công ty TNHH Thương mại vận tải và du lịch G do ông Nguyễn Văn T là đại diện thuê để vận chuyển hành khách. Sau đó, ông T cho bạn mới quen biết tên K thuê lại xe ô tô biển số 51G-76791 để làm phương tiện đi lại, nhưng ông T không rõ họ và địa chỉ của người này. Việc K giao xe trên cho bị cáo V và bị cáo A để vận chuyển hàng cấm, ông T và bà N không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho bà N.

Đối với 01 điện thoại di động bàn phím màu xanh, gắn sim khuyến mãi, theo lời khai của bị cáo V điện thoại trên do K cung cấp để liên lạc giao nhận thuốc lá điều nhập lậu, bị cáo V đã làm rơi tại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Công văn số 50/CV-2019 HHTLVN ngày 27/5/2019 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam, xác định: 8.400 bao thuốc lá gồm các nhãn hiệu: Jet (7.200 bao) và Hero (1.200 bao) là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đỗ Minh V và Lê Đức A về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Đỗ Minh V và Lê Đức A gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 17, Điều 58, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh V và bị cáo Lê Đức A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Minh V mức hình phạt từ 4 năm đến 5 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức A mức hình phạt từ 3 năm đến 4 năm tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng:

- + Đối với 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA loại xe Vios, số khung 3F3XJ 5056409, số máy 2NRX 399398, biển số 51G-76791 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Kim N, chị N không biết bị cáo V và bị cáo A dùng xe để vận chuyển hàng cấm. Ngày 27/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả cho bà Trần Thị Kim N xe ô tô trên nên đề nghị không đề cập, xem xét.

+ Đối với 8.400 bao thuốc lá gồm Jet (7.200 bao) và Hero (1.200 bao) là thuốc lá điều nhập lậu, do nước ngoài sản xuất không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác định được chủ sở hữu. Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ, hiện nay tạm dừng việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 nên đề nghị tịch thu giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Minh V và Lê Đức A đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung N sách Nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính, cụ thể, bị cáo Đỗ Minh V: 400.000 đồng; bị cáo Lê Đức A: 200.000 đồng; chị Trần Thị Kim N sau khi nhận lại xe ô tô biển số 51G-76791 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người tên K thuê các bị cáo Đỗ Minh V, Lê Đức A vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu; 05 người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ điều khiển xe mô tô đến giao thuốc lá điều nhập lậu cho các bị cáo vận chuyển thuê và 01 người phụ nữ nhận thuốc lá điều nhập lậu của các bị cáo. Do chỉ có lời khai của bị cáo V và A, không có chứng cứ khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh họ tên, địa chỉ của những người này để xử lý về hành vi liên quan.

Đối với chị Trần Thị Kim N là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô biển số 51G-76791, Công ty TNHH Thương mại vận tải và du lịch G do ông Nguyễn Văn T là đại diện theo pháp luật thuê xe ô tô biển số 51G-76791 của chị N và sau đó cho người tên K không rõ họ, địa chỉ thuê lại. Ông T, chị N không biết việc K giao xe trên cho bị cáo V, A đi vận chuyển hàng cấm nên đề nghị không xem xét xử lý hành vi phạm tội có liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Kim N trình bày trong quá trình điều tra: Xe ô tô biển số 51G-76791 do chị đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Chị N cho Công ty TNHH Thương mại vận tải và du lịch G do ông Nguyễn Văn T là đại diện thuê để vận chuyển hành khách. Chị N không biết việc ông T cho người tên K thuê lại để làm phương tiện đi lại, sau đó K giao xe trên cho bị cáo V và bị cáo A để vận chuyển hàng cấm. Nay, chị đã nhận lại được xe, chị không có yêu cầu gì khác trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thương mại vận tải và du lịch G do ông Nguyễn Văn T là đại diện trình bày trong quá trình điều tra: Xe ô tô biển số 51G-76791 Công ty TNHH Thương mại vận tải và du lịch G thuê của chị Trần Thị Kim N để vận chuyển hành khách, sau đó công ty cho một người tên K (không rõ địa chỉ) thuê lại để làm phương tiện đi lại. Công ty không biết việc K giao xe trên cho bị cáo V, A để vận chuyển hàng cấm.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Minh V và Lê Đức A hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Minh V, Lê Đức A trước Tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 23 giờ 45 ngày 21/5/2019, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, vì muốn có thêm thu nhập cá nhân nên vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21 tháng 5 năm 2019, bị cáo Đỗ Minh V đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô biển số 51G-76791 chở bị cáo Lê Đức A để vận chuyển tổng số 8.400 bao (gói) thuốc lá điều ngoại nhập lậu, trong đó gồm: 7.200 bao thuốc lá điều hiệu Jet; 1.200 bao thuốc lá điều hiệu Hero cho người tên K không rõ họ, địa chỉ từ khu vực cửa khẩu M, huyện H, tỉnh Long An về địa bàn huyện M, thành phố Hồ Chí Minh để nhận tiền công 600.000 đồng khi việc vận chuyển hoàn thành. Nhưng khi bị cáo V và bị cáo A điều khiển xe ô tô biển số 51G-76791 chở số thuốc lá điều ngoại nhập lậu nêu trên về đến địa phận ấp S, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang tạm giữ vật chứng để điều tra xử lý. Ngoài ra, bị cáo Đỗ Minh V và Lê Đức A còn khai nhận: vào ngày 18/5/2019, cũng với phương thức thủ đoạn như lần bị bắt quả tang, bị cáo V và A cùng nhau vận chuyển 2.700 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 2.500 bao thuốc lá điều hiệu Jet và 200 bao thuốc lá điều hiệu Hero cho người tên K không rõ họ, địa chỉ nhận tiền công 600.000 đồng, số tiền này bị cáo V trả cho bị cáo A 200.000 đồng, bị cáo V giữ lại số tiền 400.000 đồng. Hiện hai bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Minh V và bị cáo Lê Đức A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đỗ Minh V và bị cáo Lê Đức A với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng. Bị cáo Đỗ Minh V là người trực tiếp thỏa thuận với người tên K để nhận vận chuyển hàng cấm, sau đó rủ rê bị cáo Lê Đức A cùng thực hiện; bị cáo V cũng là người trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 51G-767.91 chở bị cáo A; số tiền thu lợi bất chính, bị cáo V cũng được hưởng nhiều hơn bị cáo A; do đó, thấy rằng bị cáo V giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo A là người giúp sức cùng bị cáo V để thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, các bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội trước đó (tự thú), tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Lê Đức A có bà nội tên Lê Thị Trừu, bác ruột tên Lê Văn Cò là người có công với cánh mạng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn vợ, phải nuôi con nhỏ; bị cáo Đỗ Minh V có ông ngoại tên Lê Minh Nhứt là liệt sĩ, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Xét thấy, bị cáo V và bị cáo A có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên cũng cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có thể răn đe bị cáo và phòng ngừa chung

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Minh V và bị cáo Lê Đức A là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA loại xe Vios, số khung 3F3XJ 5056409, số máy 2NRX 399398, biển số 51G-76791 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Kim N, chị N không biết bị cáo V và bị cáo A dùng xe để vận chuyển hàng cấm. Ngày 27/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả cho bà Trần Thị Kim N xe ô tô trên nên không đề cập, xem xét.

+ Đối với 8.400 bao thuốc lá gồm Jet (7.200 bao) và Hero (1.200 bao) là thuốc lá điều nhập lậu, do nước ngoài sản xuất không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác định được chủ sở hữu. Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ, hiện nay tạm dừng việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 nên tịch thu giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Minh V và bị cáo Lê Đức A đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung N sách Nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính, cụ thể: bị cáo Đỗ Minh V 400.000 đồng; bị cáo Lê Đức A 200.000 đồng; chị Trần Thị Kim N sau khi nhận lại xe ô tô biển số 51G-76791 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập, xem xét.

[7]. Đối với người tên K thuê các bị cáo Đỗ Minh V, Lê Đức A vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu; 05 người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ điều khiển xe mô tô đến giao thuốc lá điều nhập lậu cho các bị cáo vận chuyển thuê và 01 người phụ nữ nhận thuốc lá điều nhập lậu của các bị cáo. Do chỉ có lời khai của bị cáo V và A, không có chứng cứ khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh họ tên, địa chỉ của những người này để xử lý về hành vi liên quan.

Đối với chị Trần Thị Kim N là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô biển số 51G-76791, Công ty TNHH Thương mại vận tải và du lịch G do ông Nguyễn Văn T là đại diện theo pháp luật thuê xe ô tô biển số 51G-76791 của chị N và sau đó cho người tên K không rõ họ, địa chỉ thuê lại. Ông T, chị N không biết việc K giao xe trên cho bị cáo V, A đi vận chuyển hàng cấm nên không xem xét xử lý hành vi phạm tội có liên quan.

[8]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 17, Điều 58, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh V phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh V 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2019 đến ngày 04/7/2019).

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 17, Điều 58, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức A 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2019 đến ngày 04/7/2019).

- Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ :

+ Tịch thu 8.400 bao thuốc lá gồm 7.200 bao thuốc lá hiệu Jet và 1.200 bao thuốc lá hiệu Hero giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

+ Tịch thu sung N sách Nhà nước: Tổng số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng (trong đó bị cáo Lê Đức A nộp 200.000 đồng; bị cáo Đỗ Minh V nộp 400.000 đồng).

Tang vật và tiền trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 107-14/8/2019 ngày 14 tháng 8 năm 2019, Biên lai thu tiền số 0001879 ngày 06/8/2019 và Biên lai thu tiền số 0001880 ngày 06/8/2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Đỗ Minh V và bị cáo Lê Đức A mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung N sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh